



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ MÔ HÌNH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

TS. TRƯƠNG THỊ BÍCH

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

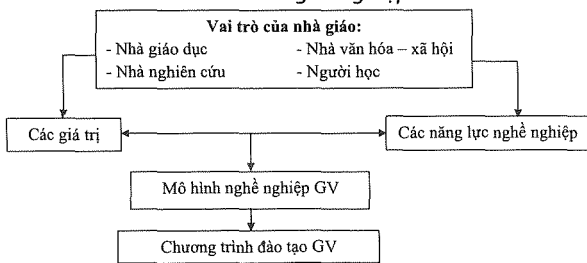
1. Đặt vấn đề

Ý thức được vai trò quan trọng của giáo dục trong việc phát triển nhân lực cho xã hội, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám khóa XI đã quyết định đổi mới giáo dục. Theo đó, các giá trị cốt lõi làm nên mô hình nghề nghiệp giáo viên (GV) được đặc biệt quan tâm. Bởi, chính đội ngũ nhà giáo là nòng cốt của sự nghiệp giáo dục. Chất lượng của đội ngũ nhà giáo quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường. Người GV - có thể nói đó là sự tổng hòa của nhà giáo dục, nhà nghiên cứu, nhà văn hóa - xã hội đồng thời cũng là một người học. Các giá trị và năng lực nghề nghiệp của GV được phát triển. Trước hết, GV phải là một nhà giáo mẫu mực, có năng lực tìm hiểu học sinh (HS) và môi trường giáo dục; có năng lực giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách HS; có năng lực dạy học môn học trong chương trình giáo dục; có năng lực đánh giá trong giáo dục; có năng lực giao tiếp; có năng lực hoạt động xã hội và đặc biệt phải có năng lực phát triển nghề nghiệp bằng tự học, tự nghiên cứu. Đó chính là những lĩnh vực cấu thành phẩm chất nghề nghiệp của người GV trong nhà trường phổ thông hiện đại.

2. Mô hình nghề nghiệp GV

Mô hình nghề nghiệp GV có thể khái quát bằng sơ đồ sau:

Sơ đồ 1: Mô hình nghề nghiệp của GV



Nhân cách của GV được thể hiện ở những vai trò chủ yếu sau:

Thứ nhất, *GV là nhà giáo dục* (giáo dục - theo nghĩa rộng). Điều này khẳng định vai trò của nhà giáo dục chuyên nghiệp, thực hiện sứ mệnh cải tạo xã hội và phát triển toàn diện HS bằng năng lực. Ở đây, nhấn mạnh đến hoạt động chuyên biệt trong nghề nghiệp của GV. GV trước hết phải là nhà giáo dục với 2 nhiệm vụ cốt lõi: giáo dục và giáo dưỡng. Điều này nhấn mạnh trách nhiệm trang bị cho HS kiến thức, cách học để HS không ngừng phát triển nhận thức, trí tuệ, có thể giới quan khoa học, tạo ra những cơ hội hoạt động, giao

lưu trong đời sống lớp học, nhà trường và trong cộng đồng để xây dựng sức khỏe thể chất và tinh thần, những xúc cảm và kĩ năng cần thiết, cơ bản cho nhân sinh quan và thế giới quan của HS.

Thứ hai, *GV là người học suốt đời*. Ở đây, nhấn mạnh đến cả 2 khía cạnh, với tư cách cá nhân, GV phải là người học suốt đời để vừa nâng cao hiểu biết về xã hội và khoa học trong các lĩnh vực công tác của mình, vừa phát triển tiềm năng cá nhân và năng lực nghề của bản thân để ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục HS. Mặt khác, sự phát triển, thành thạo nghề sẽ mang lại cho chính GV sự hài lòng, thoải mái, vui vẻ, tự tin. Điều này khẳng định quá trình học tập và phát triển năng lực nghề trong đào tạo GV chỉ là giai đoạn chuẩn bị ban đầu cho một người tham gia vào cộng đồng nghề và sẽ tiếp tục diễn ra trong giai đoạn hành nghề. Điều này cũng nhấn mạnh đến năng lực tự học của GV như một chuyên gia trong lĩnh vực học để tự bồi dưỡng và hướng dẫn HS, học tập.

Thứ ba, *GV là một người nghiên cứu*. Điều này nhấn mạnh rằng GV chính là người nghiên cứu và giải quyết những vấn đề của thực tiễn giáo dục. Nói cách khác, GV là người lao động sáng tạo, xây dựng những kiến thức mới về nghề trên cơ sở quan sát, phân tích, suy ngẫm và tổng kết những kinh nghiệm từ thực tiễn giáo dục và hoạt động nghề nghiệp của bản thân và tập thể sư phạm của nhà trường.

Thứ tư, *GV là nhà văn hoá - xã hội*. Điều này nhấn mạnh trách nhiệm đóng góp của GV trong cộng đồng nơi cư trú và cộng đồng địa phương nơi trường đóng như một công dân có ý thức trách nhiệm xây dựng môi trường văn hoá và gương mẫu trong tác phong, lối sống lành mạnh, giản dị và thân thiện. Nói cách khác, GV sẽ tự giác tham gia vào các phong trào xây dựng văn hoá của địa phương và động viên gia đình, hàng xóm tham gia.

3. Các giá trị cốt lõi của GV

Ba giá trị cốt lõi của GV trong thời đại hiện nay là:

- *Tin tưởng vào khả năng có thể thay đổi của mọi HS*. Điều này thể hiện lòng nhân ái, thiện chí và sự lạc quan cần thiết của người làm công việc tiếp xúc với trẻ em có sự khác nhau ở hoàn cảnh và có trách nhiệm nâng đỡ, thúc đẩy sự phát triển của những trẻ em đó;

- *Tin tưởng, khát khao về khả năng tác động sự phạm của bản thân*. Điều này thể hiện sự tự tin, niềm tin vào khoa học sư phạm và có quyết tâm hoàn thiện năng lực sư phạm của bản thân;

- *Mong muốn xây dựng xã hội văn minh vì con người*. Điều này thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội và nguyện vọng cải tiến, đổi mới thực tại cho tốt hơn với toàn xã hội nói chung và những người mà mình

quan tâm.

4. Các năng lực nghề nghiệp

4.1. Yêu cầu về phẩm chất của người GV

Trước hết, người GV phải ý thức sâu sắc mình là nhà giáo dục, giáo dục trẻ em bằng chính nhân cách của mình. Do đó, trước hết, người GV phải có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh làm tấm gương cho HS noi theo.

Biểu hiện cụ thể của phẩm chất nhân cách:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục;
- Tham gia tích cực các hoạt động chính trị - xã hội, các lớp học tập, nghiên cứu các nghị quyết của Đảng do nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức;
- Tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều lệ, nghị quyết của các tổ chức chính trị - xã hội chủ chốt;
- Có hành vi, thái độ thận trọng trước những sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm;
- Luôn đứng về lẽ phải, bảo vệ cái đúng, tiến bộ và phê phán cái sai, bảo thủ, lạc hậu, đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong nhà trường, trong cộng đồng địa phương và trong xã hội;
- Có ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung;
- Sống lành mạnh, văn minh, giản dị, khiêm tốn;
- Tận tụy, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt các công việc được giao;
- Bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã, lịch sự, thân thiện với mọi người, với bạn bè, với HS và cha mẹ HS;
- Sống hòa đồng, hợp tác, quan tâm, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục HS;
- Tâm huyết với nghề thể hiện qua ý thức học tập và rèn luyện không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện nhân cách nhà giáo. Có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo;
- Hết lòng thương yêu HS, đối xử công bằng, không thiên vị, không trù dập, xúc phạm tinh thần và thân thể HS, không thành kiến với HS; đánh giá công khai, minh bạch, đúng thực chất năng lực HS;
- Luôn học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện bản thân để đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn giáo dục phổ thông.

4.2. Yêu cầu về năng lực nghề nghiệp đối với người GV

Để thực hiện được mục tiêu giáo dục của nhà trường phổ thông trong tương lai người GV phải có được các năng lực sau đây:

4.2.1. GV phải có năng lực tìm hiểu HS và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp

- Biết sử dụng các phương pháp thu thập, xử lí thông tin trong việc tìm hiểu cá nhân HS (về thể chất, tâm lí, đạo đức, quan hệ xã hội, khả năng học tập, ...);

- Biết sử dụng kết quả tìm hiểu HS để phân loại và lập hồ sơ cá nhân HS;

- Biết sử dụng các phương pháp thu thập, xử lí thông tin trong việc tìm hiểu đặc điểm và tình hình hoạt động của tập thể lớp và biết sử dụng kết quả tìm hiểu tập thể lớp để xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ;

- Biết sử dụng các phương pháp thu thập, xử lí thông tin trong việc tìm hiểu môi trường nhà trường và biết sử dụng kết quả tìm hiểu môi trường nhà trường vào quá trình giáo dục, dạy học;

- Biết sử dụng các phương pháp thu thập, xử lí thông tin trong việc tìm hiểu về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương và biết sử dụng kết quả tìm hiểu môi trường xã hội vào quá trình giáo dục, dạy học.

4.2.2. GV phải có năng lực giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách HS

- Biết thực hiện giáo dục qua giảng dạy môn học, gắn nội dung dạy học với thực tiễn cuộc sống;

- Biết tổ chức và phát triển tập thể lớp trở thành một tập thể lành mạnh, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ;

- Có phương pháp và kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

- Biết giáo dục HS cá biệt trong lớp chủ nhiệm;

- Có kĩ năng giải quyết hợp lí các tình huống sư phạm diễn ra trong lớp và ngoài lớp;

- Có phương pháp và kĩ năng đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS, đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng và công khai, khuyến khích HS phấn đấu vươn lên;

- Có kĩ năng tư vấn và tham vấn cho HS và cha mẹ HS về các vấn đề liên quan đến học tập và rèn luyện đạo đức của các em;

- Biết phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS;

- Biết xây dựng hồ sơ giáo dục một cách khoa học và sử dụng có hiệu quả vào quá trình giáo dục HS.

4.2.3. GV phải có năng lực dạy học môn học trong chương trình giáo dục

- Nắm vững kiến thức, kĩ năng về môn học được phân công dạy;

- Biết lập kế hoạch dạy học: kế hoạch năm học, học kì và kế hoạch bài học;

- Biết thực hiện kế hoạch dạy học: vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hợp lí theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở HS, thực hiện phân hóa, cá nhân hóa và rèn luyện kĩ năng học tập cho các em; sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông;

- Có kiến thức, kĩ năng về kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của HS, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và công khai, khích lệ HS vươn lên đạt thành tích tốt hơn.

- Biết xây dựng hồ sơ dạy học một cách khoa học và sử dụng có hiệu quả vào quá trình dạy học HS.

4.2.4. GV phải có năng lực giao tiếp để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục

- Biết trình bày, diễn đạt được các ý tưởng một



cách rõ ràng; biết phối hợp các phương tiện giao tiếp lời nói, cử chỉ điều bộ một cách hợp lí.

- Biết giao tiếp với HS, với cha mẹ HS, với đồng nghiệp và với cộng đồng: cởi mở, thân thiện, gây được niềm tin với đối tượng giao tiếp, biết lắng nghe, kiểm chế bản thân, biết thuyết phục người khác.

4.2.5. GV phải có năng lực đánh giá trong giáo dục

- Biết tổ chức đánh giá trong giáo dục: xác định mục đích và mục tiêu; xác định nội dung đánh giá; xây dựng các tiêu chí đánh giá; lựa chọn phương pháp và hình thức đánh giá; thiết kế công cụ đánh giá; chọn mẫu;

- Có kĩ năng thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục thể hiện ở mức độ đạt được các năng lực cần hình thành và phát triển ở HS: kĩ năng xác định mục tiêu thao tác của dạy học, kĩ năng thiết kế câu trắc nghiệm, bài trắc nghiệm, câu tự luận, phối hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan nhằm đánh giá năng lực HS; biết cách thu thập thông tin từ nhiều nguồn bảo đảm khách quan, chính xác về HS; biết phân tích, so sánh, đối chiếu các thông tin thu thập được về HS, tìm ra các nguyên nhân trước khi ra quyết định;

- Biết sử dụng hợp lí kết quả đánh giá định tính và định lượng vào quá trình dạy học, giáo dục HS;

- Có kĩ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ đánh giá.

4.2.6. GV phải có năng lực hoạt động xã hội

GV giáo dục HS bằng chính nhân cách của mình nên GV không chỉ thực hiện các hoạt động nghề nghiệp của mình mà còn phải là nhà hoạt động xã hội ở địa phương. Do đó, người GV phải có năng lực hoạt động xã hội:

- Biết vạch ra các hoạt động cụ thể và hợp tác với người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Biết cách tuyên truyền, vận động những người xung quanh tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng, xây dựng môi trường văn hoá – xã hội bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau;

- Biết chủ trì tổ chức hoạt động xã hội: biết thiết kế phương án hoạt động; tuyên truyền, lôi cuốn, vận động người khác tham gia.

4.2.7. GV phải có năng lực phát triển nghề nghiệp

- Biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công và thất bại của bản thân và đồng nghiệp trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Biết xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng phù hợp cho từng giai đoạn và có phương pháp, kĩ năng tự học;

- Biết phát hiện vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục và thiết kế đề tài nghiên cứu giải pháp giải quyết;

- Sử dụng được một ngoại ngữ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Sử dụng thành thạo máy tính và mạng Internet trong tra cứu và thiết kế bài giảng.

5. Kết luận

Với chức năng mới, người GV trước hết phải là nhà giáo dục, có phẩm chất nhân cách tốt đẹp để giáo dục HS bằng nhân cách của mình; có năng lực

giáo dục biểu hiện ở năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục; có năng lực dạy học biểu hiện ở việc nắm vững kiến thức kĩ năng môn học, nắm vững phương pháp dạy học, dạy học phân hóa, dạy học tích hợp các khoa học; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; có năng lực tự phát triển nghề nghiệp bằng tự học, tự nghiên cứu; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề giáo dục bằng nghiên cứu khoa học. Đó chính là những lĩnh vực cấu thành phẩm chất nghề nghiệp của người GV trong nhà trường phổ thông hiện đại.

Chất lượng từng GV được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó yếu tố tạo ra được quan hệ giữa đào tạo ban đầu và đào tạo, bồi dưỡng liên tục suốt đời là vô cùng quan trọng. Việc đào tạo ban đầu ở các trường sư phạm phải tạo được năng lực tác nghiệp trước mắt và tạo được tiềm năng phát triển nghề nghiệp suốt đời của người GV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Chí Thành, (2009), *Mô hình đào tạo giáo viên của Cộng hòa Pháp*, Hội thảo đào tạo giáo viên, Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp – Bộ Giáo dục & Đào tạo.

[2]. Bùi Đức Thiệp, (2009), *Mô hình đào tạo giáo viên của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*, Hội thảo đào tạo giáo viên, Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp - Bộ Giáo dục & Đào tạo.

[3]. Cao Đức Tiến, (2005), *Về giải pháp đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu của nhà trường phổ thông hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục cấp Bộ 2005, Mã số B2005-75-28.

[4]. Cary J. Trexler, *Đào tạo giáo viên tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và các mối liên kết với đăng kí giáo viên và kiểm định các trường đại học: Khả năng ứng dụng cho các hệ thống mới trong đào tạo giáo viên tại Việt Nam*, Trường Đại học Davis, California, Mĩ.

[5]. Kaito, (2009), *Mô hình đào tạo giáo viên của Nhật Bản*, Hội thảo đào tạo giáo viên, Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp – Bộ Giáo dục & Đào tạo.

SUMMARY

The article touches upon issues of teachers' professional model meeting requirements of education reform. First of all, teachers must be an exemplary teacher with competencies of exploring students and educational environment; educational competencies for comprehensive development of students' personality; capable of teaching subjects in curriculum; evaluation capacity in education; capable of communication, social activities and especially career development by self-learning and self-study. These areas will make up teachers' professional qualities in modern general schools.

Keywords: Professional model, educational competence, teachers.